TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2026/DS-ST
Ngày: 28/01/2026.
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thuỳ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2025/TLST-DS ngày 14/10/2025, về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/QĐXXST-DS ngày 16/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-DS ngày 05/01/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Anh Châu Nhật T – Cán bộ xử lý nợ;

- Anh Đặng Nguyễn Xuân K – Cán bộ xử lý nợ;

Cùng địa chỉ: Số A, H, phường C, tỉnh Đồng Tháp (*Giấy ủy quyền số 2052/2025/UQ-VPB ngày 05/12/2025*).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số D, rạch C, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Nay là số 43/3/9A, rạch C, khóm C, phường S, tỉnh Đồng Tháp)

Tại phiên tòa anh Đặng Nguyễn Xuân K có mặt, ông Nguyễn Thanh B vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là anh Đặng Nguyễn Xuân K trình bày:

Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Thanh B có ký Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng cho vay số: LN2210257202223 giải ngân ngày 25/10/2022; Hình thức: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2210257202223, số tiền giải ngân: 30.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân tiền cho ông B. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống; lãi suất: 36 %/ năm, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01/, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Thời điểm vi phạm từ ngày 10/11/2022. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B không thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 75.178.767đồng trong đó tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 45.178.767 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 26/7/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Từ khi khách hàng quá hạn thì Ngân hàng thông báo với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Nguyễn Thanh B thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 75.178.767 đồng, trong đó tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 45.178.767 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 26/7/2025 theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Thanh B mặc dù đã được Tòa án tống đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án số 158/TB-TLVA ngày 14/10/2025; Thông báo về phiên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 887/TB-TA ngày 26/11/2025;

Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 989/TB-TA ngày 16/12/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/QĐXX-DS ngày 16/12/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2026/QĐST-DS ngày 05/01/2026 nhưng ông B không có văn bản nêu ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu chứng cứ gì trong quá trình giải quyết vụ án và không đến Tòa án để làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Nguyễn Thanh B không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V. Buộc ông Nguyễn Thanh B trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay, nợ lãi tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 75.178.767đồng, trong đó tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 45.178.767 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 26/7/2025 theo thoả thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị đơn có nơi cư trú tại Phường S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh B, không có văn bản trình bày ý kiến,

cũng không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2210257202223 ngày 25/10/2022 thể hiện ông B có vay của Ngân hàng số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp với lãi suất vay 36 %/ năm và lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần; với mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống.

Đồng thời, Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng tín dụng do Ngân hàng và ông B tự nguyện thỏa thuận, xác lập, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự và các Điều 100,102, 103 Luật các tổ chức tín dụng; nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Thời điểm vi phạm là ngày 10/11/2022 cho đến nay, ông B chưa trả vốn, lãi cho Ngân hàng, còn nợ gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 45.178.767 đồng là vi phạm nghĩa vụ trả vốn, lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh B mặc dù đã được Toà án tống đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS thì xem như ông B đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay, nợ lãi tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 75.178.767 đồng, trong đó tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 45.178.767 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 26/7/2025 theo thoả thuận Hợp đồng tín dụng số LN2210257202223 ngày 25/10/2022 đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho cho Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là 75.178.767 đồng x 5% = 3.759.000 đồng.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 70, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100, 102,103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc ông Nguyễn Thanh B trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 25/7/2025 là 75.178.767 đồng (Bảy mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc: 30.000.000 đồng, tiền lãi: 45.178.767 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 26/7/2025 theo thoả thuận Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2210257202223 ngày 25/10/2022 cho đến khi ông B1 thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.759.000đ *(Ba triệu, bảy trăm, năm mươi chín ngàn đồng).*

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.733.000 đồng theo biên lai thu số 0004509, ngày 13/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND khu vực 8 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Thuỳ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND khu vực 8 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phấn